

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HS – ST**

Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST – HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/HSST – QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P (M), sinh ngày: 27/5/1988; Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 03 tiền sự: Ngày 29/11/2017, bị Công an xã M, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền phạt 1.500.000 đồng. Ngày 17/9/2018, bị Công an xã M, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Say rượu gây mất trật tự công cộng” với số tiền phạt 750.000 đồng. Ngày 15/6/2019, bị Công an xã M, huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” với số tiền phạt 200.000 đồng. Cả 03 lần bị xử phạt, bị cáo đã nhận quyết định xử phạt và chưa nộp tiền phạt, đến ngày phạm tội chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Trần Thanh S, sinh năm 1978 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh Phụng:*

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C:

Anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1992 (Là em ruột của bị cáo; có mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Phụng:*

Ông Trần Nhật Long H – Luật sư Văn phòng Luật sư L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Phan Văn H, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/7/2019, Nguyễn Minh P là người nghiện rượu nên đi tìm người thân để xin tiền mua rượu uống. Khi đi đến ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre, P thấy xe mô tô nhãn hiệu Futere biển số: 71C1 – 209.31 của anh Trần Thanh S, sinh năm 1978, Nơi cư trú: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre đang dựng bên hiên nhà của ông Lê Văn Ph không có người trong coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đi đến nơi dựng xe, dùng tay trái nâng yên xe lên, tay phải lòn vào trong cốp xe kéo cái quần dài ra ngoài lục soát thấy có cái bóp da màu đen bên trong có 5.000.000 đồng loại tiền có mệnh giá 500.000 đồng. P lấy số tiền này cất vào túi quần bên trái của mình, rồi bỏ cái quần và bóp vào lại bóp xe như cũ. Sau đó P đi trở ra ngoài và đã tiêu xài cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng đã bị Công an xã M, huyện H thu giữ lúc 13 giờ cùng ngày khi mời làm việc và bàn giao lại cho Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết.

Ngày 11/9/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S số tiền 4.000.000 đồng, anh S không có yêu cầu P phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 626/KL – VPYTW ngày 07/11/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận đối với Nguyễn Minh P như sau: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hiện nay đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSBD ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P đã khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 01/7/2019, tại ấp L, xã M, huyện H bị cáo Nguyễn Minh P có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của anh Trần Thanh S. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P có mức án từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trao trả lại tài sản bị cáo P trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên đề nghị ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội trộm cắp tài sản; người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người đại diện của bị cáo là anh C trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Anh C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại là anh S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Anh S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người

đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, đơn có mất trộm tài sản của bị hại... Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: khoảng 08 giờ ngày 01/7/2019, tại ấp L, xã M, huyện H, bị cáo Nguyễn Minh P đã lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của anh Trần Thanh S. Do đó, bị cáo Nguyễn Minh P đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Tuy bị cáo là người bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có tác dụng tốt trong việc răn đe tội phạm và giáo dục bị cáo.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có 03 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi: “Trộm cắp tài sản”, “Say rượu gây mất trật tự công cộng” và “Gây mất trật tự khu dân cư” chưa được xóa tiền sự. Do đó, bị cáo được coi là người có nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người

công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trao trả lại tài sản bị cáo P trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng nên ghi nhận, không đặt vấn đề giải quyết gì thêm.

[7] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả lại tài sản bị cáo trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho anh Trần Thanh S, anh Trần Thanh S không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nên ghi nhận.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải